

Số: 476/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 465/2024/TLST- HNGĐ ngày 05/7/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/7/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- Anh **Đặng Trần Minh C**, sinh năm 1992; ĐKKHKT và nơi ở: P202 nhà A ngõ B đường H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội;

- Chị **Bùi Vân T**, sinh năm 1993; ĐKKHKT và nơi ở: Số B ngõ C V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh **Đặng Trần Minh C** và chị **Bùi Vân T** có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2022 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 70/2022). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 465/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đặng Trần Minh C** và chị **Bùi Vân T**.

- Về con chung: Anh **Đặng Trần Minh C** và chị **Bùi Vân T** có 01 (một) con chung là cháu **Đặng Nhã K**, sinh ngày 05/12/2023. Giao cháu **Đặng Nhã K** cho chị **Bùi Vân T** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Đặng Trần Minh C** có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng cho chị **T** cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi của pháp luật. Anh **Đặng Trần Minh C** có quyền tự do đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh **Đặng Trần Minh C** và chị **Bùi Vân T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh **Đặng Trần Minh C** và chị **Bùi Vân T** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị **Bùi Vân T** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0030298 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung